

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 268/2023/HS-ST
Ngày 19/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn QM, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị C; con: 04 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1962 (vắng mặt);
- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982 (vắng mặt);
- Cháu **Nguyễn Như A**, sinh năm 2013;
- Cháu **Nguyễn Đức D1**, sinh năm 2016;
- Cháu **Nguyễn Đức L**, sinh năm 2016;

Đều cư trú: Thôn QM, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của cháu A, cháu D và cháu L: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn QM, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ con của anh Nguyễn Văn Ch và chị Nguyễn Thị H không phải là con ruột của anh Ch (anh trai Th) nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đào mộ của anh Ch để lấy hài cốt đi giám định ADN. Khoảng 01 giờ ngày 18/8/2023, Thành mang theo 01 xẻng cán tre dài 1,1m, lưỡi bằng thép, một mình đi bộ ra phần mộ của anh Ch tại nghĩa trang của gia đình ở cánh đồng B, thôn QM, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Thành dùng lưỡi xẻng đập vỡ phần vữa cát trên bề mặt ngôi mộ rồi đào bới đất và múc phần đất bên trong ngôi mộ ra ngoài. Khi múc được khoảng 70cm đất, Th dùng cán xẻng thực mạnh làm vỡ nắp quách được làm bằng đất nung, đựng tro cốt của anh Ch. Nghe thấy tiếng vỡ, Th giật mình dừng lại, bỏ nguyên trạng và cầm xẻng về nhà, rửa chân tay rồi lên giường đi ngủ. Đến khoảng 9 giờ ngày 27/8/2023, bà Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị H được thông báo ngôi mộ của anh Ch bị đập phá, đào bới nên đã trình báo công an. Ngày 29/8/2023, Th ra Công an xã TD đầu thú.

Bản cáo trạng số: 270/CT-VKS ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Xâm phạm mồ mả, hài cốt” theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

** Người bị hại là bà Nguyễn Thị N trình bày:* Con trai bà là Nguyễn Văn Ch bị bệnh qua đời năm 2019. Sau khi anh Ch mất, gia đình bà đã an táng và xây mộ cho anh Ch tại nghĩa trang của gia đình ở cánh đồng B, thôn QM, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sáng ngày 27/8/2023, bà đang ở nhà thì thấy bà Nguyễn Thị C1 thông báo ngôi mộ của anh Nguyễn Văn Ch bị đập phá. Bà ra mộ kiểm tra thấy phần trước mặt ngôi mộ, chỗ để cắm hương bị đập phá, trong ngôi mộ bị đào khoảng 70 - 80cm, bà đã thông báo cho chị H và Chính quyền địa phương. Nay gia đình bà đã xây lại ngôi mộ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu A, cháu D và cháu L - chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Ch kết hôn sinh được 3 người con. Năm 2019, anh Ch bị bệnh qua đời, gia đình đã an táng và xây mộ cho anh Ch bằng gạch, xi măng, cát sạch đẹp. Từ khi anh Ch qua đời đến nay, Th luôn nghi ngờ 03 con của chị và anh Ch không phải là con ruột của anh Ch nên thỉnh thoảng nói bóng gió, mát mẻ chị. Ngày 27/8/2023, chị nghe mẹ chồng nói mộ của anh Ch bị đập phá, đào đất sâu khoảng 70cm, chị ra kiểm tra nhưng không biết ai làm. Sau đó, Th ra đầu thú và gia đình chị cũng đã xây lại ngôi mộ cho anh Ch. Do chị và Th là người thân thích nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Th.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thân nhân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 319; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Xâm phạm mồ mả, hài cốt”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xẻng cán bằng che.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ con của chị H và anh Ch không phải là con ruột của anh Ch nên khoảng 1 giờ ngày 18/8/2023 tại cánh đồng B thuộc thôn QM, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã dùng 01 xẻng thép, cán bằng tre dài 1,1m đập vỡ phần mộ của anh Ch, đào đất sâu 70cm hất ra ngoài và đập vỡ nắp quách đựng hài cốt của anh Ch nhằm lấy mẫu hài cốt của anh Ch để làm giám định ADN xác định huyết thống giữa con anh Ch và anh Ch. Hành vi của Nguyễn Văn Ch đã cấu thành tội “Xâm phạm mồ mả, hài cốt” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm tập quán, truyền thống đạo đức và giá trị về tinh thần của người dân, đồng thời làm cho tình hình trị an tại địa phương thêm phức tạp. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn chuyển theo hồ sơ số tiền 01 xẻng sắt, cán bằng che, là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không đánh kể nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 319; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Xâm phạm mồ mả, hài cốt”. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xẻng, lưới bằng sắt, cán bằng tre (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng